

# ĐỨC PHẬT BÀ NHỊ TRẦN OAI NGHIÊM



Hầu như nhưn sanh khắp các nước Đông Nam Á đều tin tưởng và ngưỡng vọng nơi sự cứu độ nhiệm mầu của Đức Phật Bà Quan Âm mỗi khi gặp tai biến trong mọi trường hợp. Chính Đức Chí Tôn cũng đã từng dạy như sau:

*Nhứt niệm Quan Âm thùi bảo mạng.*

(Bài thi về Tịch Đạo nữ phái)

**Tạm hiểu :** Một lần niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thì được Bồ Tát rủ lòng thương xót bảo vệ mạng sống.

## 1.- QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

Quan Âm Thế Âm Bồ Tát là vị Bồ Tát nghe biết được tiếng kêu cứu của chúng sanh nơi cõi trần để hiện thân đến để cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh.

Theo bộ Phật Học Từ Điển của ông Đoàn Trung Còn thì hai từ **Quan** và **Quán** là hai âm đồng nghĩa, tùy theo điệu tiếng bằng tiếng trắc mà đọc, theo nghĩa kinh điển Phật, là xem xét điều lầm lỗi quấy bậy đặng trừ bỏ đi.

Theo Phật Giáo Tây Tạng thì Đức Quan Âm là một vị Phật Nam, hộ trì cho xứ Tây Tạng. Dân chúng Tây Tạng tin rằng chính Ngài chuyển hóa vào thân của Đức vua Đạt Lai Lạt Ma, nên họ xem Đức Đạt Lai Lạt Ma là vị Phật sống của họ.

Đối với Việt Nam, *Đức Quan Âm* là một vị Nữ Phật. Ngài còn mang danh hiệu *Bồ Tát* là vì Ngài có đại nguyện tận độ và cứu khổ cứu nạn chúng sanh cho đến khi nào không còn chúng sanh đau khổ trên cõi trần, Ngài mới chịu chứng quả Phật để an vui tự tại nơi cõi Niết Bàn.

## 2.- HIỆN THÂN CỦA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM

Theo các kinh sách truyền lại, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có nhiều kiếp giáng trần, khi làm nam nhi, khi làm thiếu nữ (Các tài liệu ghi là 33 kiếp, có tài liệu khác ghi là 52 kiếp). Có hai kiếp giáng trần làm phụ nữ của Ngài được người đời truyền tụng nhiều nhất, đó là : kiếp thứ 10 và kiếp sau cùng.

### \* **Kiếp thứ 10 :**

Ngài giáng sanh vào nhà họ Mãng ở nước Cao Ly, tên là Thị Kính. Lớn lên, nàng Thị Kính kết duyên với chàng *Thiện Sĩ*. Bị gia đình chồng vu oan, nàng Thị Kính giả trai thọ pháp qui y cửa Phật, Pháp danh là *Kính Tâm*. Nơi cửa Phật, Kính Tâm lại bị một nữ Tín đồ là *Thị Mâu* vu oan là có con với y thị. Bị chánh quyền làng xã tra tấn nặng nề, Kính Tâm một mực kêu oan nhưng không khai ra thân phận giả trai của mình để được tiếp tục tu hành nơi cửa Phật. Kết quả tu hành, Kính Tâm đắc quả thành Bồ Tát, gọi là **Quan Âm Thị Kính**.

*Chồng cũ là Thiện Sĩ ăn năn hối lỗi, nên phát nguyện tu hành, sau hóa thành con chim đậu bên tay mặt Đức Quan Âm, mổ ngậm râu chuỗi bồ đề.*

- *Đức Quan Âm cũng cứu độ đứa con nuôi, tức con ruột của Thị Mâu, đem về Nam Hải, đứng hầu bên Ngài.*

\*Một hình ảnh khác: *Đức Quan Âm Bồ Tát* cầm *Tịnh Bình* chứa Cam Lô Thủy nơi tay trái và cầm *nhành dương liễu* nơi tay phải, “*thường du Ta-bà thế giới*” để “*cứu khổ cứu nạn*” ...

### \* **Kiếp sau cùng :**

Ngài giáng sanh làm *Công Chúa Diệu Thiện*, con gái thứ ba của vua *Linh Ưu nước Hưng Lâm*, một tiểu quốc của Ấn Độ (khoảng hơn 2500 năm trước Tây Lịch). Lớn lên, Công Chúa Diệu Thiện không chịu lấy chồng, mà còn xin phép vua cha và mẫu hậu xuất gia tu hành. Vua cha tức giận mới ra nhiều hình phạt đối với Công Chúa Diệu Thiện. Mặc dầu bị nhiều hình phạt nặng nề, Công Chúa Diệu Thiện cũng một mực quyết chí qui y cửa Phật.

Sau cùng, Công Chúa Diệu Thiện được Đức Nhiên Đăng hiện ra trên mây dạy bảo nàng

đến núi Phổ Đà tu hành thì sẽ được đắc đạo. Tại Phổ Đà Sơn ở biển Nam Hải, Công Chúa Diệu Thiện tu thiền định trong 9 năm, đạo pháp được cao siêu. Công Chúa Diệu Thiện đắc đạo vào ngày **19 tháng 2** âm lịch tại Phổ Đà Sơn, với Phật Hiệu là **Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai**, người đời còn gọi là **Quan Âm Diệu Thiện**.

Khi Công Chúa Diệu Thiện đắc quả thành Phật Quan Âm, chư Thánh có chọn được vị Hoàn Thiện Tài để làm đệ tử hầu cận Phật Bà. Về sau, Phật bà thêm một đệ tử hầu cận nữa là Long Nữ con gái của Đệ Tam Thái Tử của Nam Hải Long Vương. Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Long Nữ giáng trần làm một vị Nữ Chức Sắc trong Đạo Cao Đài : đó là vị *Nữ Đầu Sư đầu tiên Lâm Hương Thanh*. Con gái của Nữ Đầu Sư là *Giáo Sư Hương Hồ* có Nguyên Căn là Hà Tiên Cô, một Nữ Tiên duy nhất trong Bát Tiên.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo, có dạy như sau : “ *Bản Đạo hiểu về cái thuyết bí mật của Đức Quan Âm Bồ Tát, đã lãnh nhiệm vụ trọng yếu, vâng lệnh Đức Di-Lạc Vương Phật, chưởng quản điều khiển Bát Nhã thuyền. Vì cơ cho nên Đức Quan Âm không thể giáng trần được ; chính mình Long Nữ là người hầu của Đức Quan Âm tình nguyện giáng trần đặng hiệp với các Chơn Linh khác, các Cung các Điện và Hộ Pháp, đặng mở nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, hầu tạo cơ giải thoát, tận độ vạn linh ”.*

Hội Thánh Cao Đài chọn ngày **19 tháng 2** âm lịch là ngày thành đạo của Công Chúa Diệu Thiện làm ngày Vía Đức Quan Âm Như Lai. Hằng năm, đến ngày này, tại Tòa Thánh Tây Ninh và các Thánh Thất ở địa phương đều thiết lễ Đại Đàn cúng Lễ Vía Đức Quan Âm Như Lai, Đệ Nhị Trấn Oai Nghiêm trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

### **3.- NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM**

\* Đức CHÍ TÔN giáng cơ có cho biết nguyên căn của Đức Quan Âm Như Lai là do *Đức Từ Hàng Bồ Tát* biến thân.

\*Trước kia, Đức Từ Hàng Bồ Tát chiết Chơn Linh giáng sanh ở nước Cao Ly là Bà Mãng Thị Kính, rồi sau đó giáng sanh ở nước Ấn Độ là Công Chúa Diệu Thiện. Cả hai vị đều tu hành đắc đạo, hiệu là *Quan Thế Âm Bồ Tát*.

\* Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, theo Thánh Giáo cho biết, Đức Từ Hàng Bồ Tát cũng chiết Chơn Linh giáng trần làm tướng soái cho Đức CHÍ TÔN khai Đạo. Đó là:

- Ngài *Hiến Pháp Trương Hữu Đức*, và
- Ngài *Đầu Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ)*.

\* Ngày **14-12-Bính Tuất** (17-1-27), Đức Chí Tôn có dạy:

“*Thơ ! Con đừng lo lắng về chơn thân con lắm vậy nghe ! ... Con là một chơn linh cùng Quan Âm Bồ Tát, con đã hiểu rồi, vậy từ đây phải biết mình trân trọng mà trau dồi tánh hạnh nghe. Thầy chẳng nói ra căn cội của Nương, e con giận. Vậy Thầy cũng nói luôn để anh em nhìn nhau, thương yêu nhau. Nó là Văn Thù Bồ Tát tái thế, nghe à. Nó lập ngôi vị cho con, nó đi một đường với con mà hành đạo cho tới ngày hai con đắc quả đặng trở về cùng Thầy*” (Thánh Ngôn Sư Tập, Bộ Mới, Q1, Bài 80) .

\* **Ngày 3-7 Đinh Mão** (31-7-27), Đức Chí Tôn giáng cơ có cho biết tiền thân của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức là *Từ Hàng Đạo Nhơn*, của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu là *Xích Tinh Tử*. May được Quỷ Cốc Đại Tiên giáng đàn có cho hai Ngài, mỗi người một bài thi nói về nguyên căn như sau:

- Bài thi cho Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức như sau

*Thập nhị Tiên gia nhứt tánh Từ,  
Hàng phong vương mãn thọ hàn thư.  
Trung niên thế cuộc tao vân mộng,  
Quản thị Càn Khôn thủ Phật thư.*

- Bài thi cho Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu như sau :

*Đỏ đỏ một vùng vốn Hỏa Tinh,  
Nhà Châu tên tuổi đã đành rành.  
Tam kỳ tái thế an thiên hạ,  
Hậu nhứt thành công hậu hứng tình.*

#### **4.-ĐỨC PHẬT QUAN ÂM TRONG ĐẠO CAO ĐÀI**

Hằng năm, đến ngày 19 tháng 2 âm lịch, từ Tòa Thánh Tây Ninh đến tất cả các Thánh Thất ở địa phương, từ trong Nước ra đến Hải Ngoại, đều thiết lễ Đại Đàn cúng vía Đức *Quan Âm Như Lai*. Ngày 19 tháng 2 âm lịch là ngày Công Chúa Diêu Thiện, con gái thứ ba của vua *Linh Ưu nước Hưng Lâm*, một tiểu quốc của Ấn Độ, đắc quả thành Phật Bà Quan Âm, vào khoảng 2500 năm trước Tây Lịch.

##### **a.-Quan Âm Cứu Khổ Cứu Nạn**

Đức Quan Âm Như Lai thường được gọi là **Quan Thế Âm Bồ Tát**.

**Như Lai** có nghĩa là Phật.

**Bồ Tát** là vị tu hành đắc quả gần đến bậc Phật và thường đi cứu độ chúng sanh để lập công quả đặng tiến lên phẩm vị Phật.

**Quan Thế Âm** có nghĩa là chú ý xem xét tiếng nói của người đời.

Quan Âm Thế Âm Bồ Tát là vị Bồ Tát nghe biết được tiếng kêu cứu của chúng sanh nơi cõi trần để hiện thân đến cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh.

\* Xin nhắc lại : Hầu như hơn sanh khắp các nước Đông Nam Á đều tin tưởng và ngưỡng vọng nơi sự cứu độ nhiệm mầu của Ngài mỗi khi gặp tai biến trong mọi trường hợp. Ý nghĩa này được thể hiện trong các câu thơ sau đây :

*Nhứt niệm Quan Âm thùý bảo mạng.  
Bài thi về Tịch Đạo nữ phái)*

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thương xót và ân cần lo lắng, cứu vớt dân chúng nghèo khổ bị đọa đày nơi cõi trần, như ý nghĩa của hai câu kinh sau đây trong bài Kinh Cầu Siêu

*Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,  
Vớt lê thứ khổ trần đọa lạc.*

Người Tín Đồ Cao Đài khi gặp tai nạn, để cầu xin Ngài đến cứu độ thì đọc câu chú sau đây của bài Kinh Cứu Khổ:

*“Nam Mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát”*

Bài Kinh Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần cũng có dạy cho biết rằng Đức Quan Âm đã nhiều lần giáng sanh xuống cõi trần để ra công cứu thế, khuyên răn và dạy dỗ hơn sanh, ơn đức thật sâu xa dày dặn:

*Phổ Đà có Phật Quan Âm,  
Ra công cứu thế, ân thâm đức dày.  
Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy,  
Xuống Hồng Trần khuyến dạy thương sanh.*

\* Trong Quyển Luật Tam Thế có ghi là đêm 10 tháng Giêng Nhâm Thìn (5-2-1952), Bát Nương Diêu Trì Cung giáng cơ có dạy như sau:

*“ Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về Cơ Giáo Hóa cho vạn linh, ngoài ra còn có hàng hà sa số Phật trông nom về Cơ Phổ Độ mà Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là Đấng cầm đầu ”.*

\* Trong Đạo Cao Đài, Đức Quan Âm Như Lai lãnh lĩnh Đức CHÍ TÔN làm **Đệ Nhị Trấn Oai Nghiêm**, thay mặt Đức Phật Thích Ca cầm quyền Phật Giáo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ. Trong Số Văn Thượng Tấu có ghi *“Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai”*.

\* Lúc mới Khai Đạo (8-5-1933), Nhị Trấn Oai Nghiêm có khuyên Quý vị Chức Sắc Tiên Khai như sau:

“ Các em phải lo cúng kiếng thường.

- Một là lập cho Chơn Thân được gần gũi các Đấng Thiêng Liêng đặng sáng lạn.
- Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.
- Ba là có tế lễ thì tâm phải cảm, cảm rồi phải ứng, ứng là lẽ tự nhiên.
- Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà nhứt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ ”

(TNHT.II.193 - in năm 1972).

Cùng những ý khuyến tu nói trên, Thất Nương Diêu Trì Cung cũng đã từng khuyến dạy trong bài Thài Hội Yến Diêu Trì là:

“Lễ bái thường hành tâm đạo khởi”.

### **b.- Đắc Đạo Tại Phổ Đà Sơn**

\* Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có một hiện thân gồm 11 cái mặt, 1000 cánh tay, 1000 con mắt, 108 hồng danh.

Theo các kinh sách truyền lại, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có nhiều kiếp giáng trần, hai kiếp giáng trần được người đời truyền tụng nhiều nhứt là: kiếp thứ 10 và kiếp sau cùng. Trong kiếp thứ 10, Ngài giáng trần làm nàng Thị Kính ở nước Cao Ly, tu hành đắc đạo, gọi là Quan Âm Thị Kính.

- Trong kiếp sau cùng, Ngài giáng trần làm Công Chúa Diệu Thiện ở nước Ấn Độ, tu hành đắc đạo tại **Phổ Đà Sơn**, gọi là Quan Âm Diệu Thiện. Vì Đức Quan Âm đắc quả tại Phổ Đà Sơn, nên trong bài Giới Tâm Kinh có câu:

- *Tây Phương Phật Tổ Di Đà,*

*Nam Hải Phổ Đà cứu khổ Quan Âm*

\* Đức CHÍ TÔN giáng cơ có cho biết nguyên căn của Đức Quan Âm Như Lai là do Đức Từ Hàng Bồ Tát biến thân: “ Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhơn biến thân. Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần đời nhà Thương ” (Nhà Thương bên Tàu : 1766-1122 trước Tây lịch) (TNHT.I.20 – in năm 1972). Từ Hàng Bồ Tát là một vị Phật cao siêu, nhưng còn phận sự cứu độ chúng sanh nên mang danh Bồ Tát.

\* Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, theo Thánh Giáo cho biết, Đức Từ Hàng Bồ Tát cũng chiết chơn linh giáng trần làm tướng soái cho Đức CHÍ TÔN khai Đạo. Đó là:

- Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, và

- Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ).

\* Theo bài Di Lạc Chơn Chơn Kinh và bài Kinh Đệ Bát Cửu thì Đức Từ Hàng Bồ Tát hiện đang

chưởng quản từng Trời Phi Tướng Thiên. Khi làm Tuần Cửu, tới tuần Đệ Bát Cửu, Chơn Thần được đưa lên từng Trời Phi Tướng Thiên, nơi đây Chơn Thần được đưa đến Phổ Đà Sơn để được Đức Từ Hàng Bồ Tát giải trừ các quả kiếp nơi cõi trần, nên có câu:

*Cung Tận Thức thần thông biến hóa,  
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.*

\* Trong Đạo Cao Đài, Đức Quan Âm Như Lai có giáng cơ cho hai bài kinh Tận Độ Vong Linh, đó là:

- *Bài Kinh Hạ Huyệt*, và  
- *Bài Kinh Khai Cửu, Đại Tường và Tiểu Tường*.

**Kinh Cứu Khổ** là bài kinh đặc biệt cầu nguyện Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn chúng sanh. Qua bài Kinh này, được biết rằng:

*Nếu tụng được một ngàn lần bài Kinh Cứu Khổ thì bản thân mình tránh được tai nạn khổ sở, tụng được mười ngàn lần thì cả nhà mình tránh được tai nạn khổ sở, đúng theo câu kinh sau đây “Nhược hữu nhơn tụng đấc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn, tụng đấc nhứt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn”.*

Soạn giả: HT. Nguyễn Trung Đạo